

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HSST

Ngày: 30/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Được

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thành Quang

Bà Lê Thị Chinh

Ông Thái Bá Hòa

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Nghiêm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:

Ông Kiều Ti Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2022/HSST ngày 01/12/2021 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Thị Bích H**, giới tính: Nữ

Sinh ngày 15/4/1991 tại Ninh Thuận.

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn Phước T 1, xã Phước S, huyện N P, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở: Thôn Phước T, xã Phước S, huyện N P, tỉnh Ninh Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa giáo

Trình độ học vấn: 09/12 Nghề nghiệp: Thợ may.

Họ và tên cha: Nguyễn Chí Th, sinh năm 1947

Họ và tên mẹ: Trần Thị B, sinh năm 1951

Chồng: Ngô Đình B, sinh năm 1988

Có 01 con sinh ngày 20/6/2020

Cùng trú tại: Thôn Phước T, xã Phước S, huyện N P, tỉnh Ninh Thuận.

Anh chị em ruột có 09 người, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thanh Thủy – Luật sư Văn phòng Luật sư Thanh Thủy – Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Người bị hại: Nguyễn Minh H, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn Ninh Q, xã Phước S, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ngô Đình B, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn Phước Th, xã Phước S, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

2/ Nguyễn Thị Minh Y, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn Ninh Q, xã Phước S, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Người làm chứng: Nguyễn Thị Tuyết V, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn Phước T, xã Phước S, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Thị Bích H bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Thị Bích H là bạn học chung lớp cấp 2 với anh Nguyễn Minh H (anh H hiện đang tạm trú và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh).

Khoảng tháng 6 năm 2020, H có mượn tiền của anh H nhiều lần với tổng số tiền là 90.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 9 năm 2020, do không có tiền trả nợ cho anh H nên H đã thực hiện hành vi lừa đảo và chiếm đoạt tiền của anh H nhiều lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng tháng 9/2020, H nói dối với anh H là mình có diện tích đất 980m² mặt tiền đường 708, gần cây xăng thuộc thôn Phước T, xã Phước S, huyện NP muốn bán cho anh H với giá 230.000.000 đồng để trừ nợ, anh H tin lời H nói là thật nên đồng ý mua. Sau đó, H đến nhà anh H tại số 1610, đường Võ Văn Kiệt, phường 7, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh viết giấy nhận số tiền 140.000.000 đồng, trong đó: nhận trực tiếp là 50.000.000 đồng, nhận qua số tài khoản 0561000598767 của H tại Ngân hàng Vietcombank số tiền 90.000.000 đồng và số tiền còn lại là 90.000.000 đồng thì H cán trừ vào khoản nợ mượn tiền của anh H trước đó.

- Lần thứ hai: Cũng trong khoảng tháng 9 đến tháng 10/2020, sau khi bán mảnh đất trên, H tiếp tục nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh H nên đã dựng lên một người tên là “Ngô Văn Phúc” làm việc ở Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Ninh Thuận có tài khoản zalo “Ngô Văn Phúc”, H giới thiệu cho anh H là anh “Phúc” muốn bán lô đất liền kề đất mà Hằng vừa bán cho anh Hiền (cũng thuộc thôn Phước T, xã Phước S, huyện NP) và đề nghị anh H liên lạc qua zalo “Ngô Văn Phúc” để trao đổi việc mua bán đất. Vì tin Zalo này là Phúc thật nên anh H liên hệ và đồng ý mua lô đất diện tích 920m² của người này với giá 170.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, anh H đề nghị người có tài khoản “Ngô Văn Phúc” làm thủ tục chuyển nhượng cả hai thửa đất mua, gửi giấy chứng quyền sử dụng đất cho mình, đồng thời anh H chuyển nhiều lần với tổng số tiền 170.000.000 đồng vào tài khoản “NGO DINH BAO” số 13010000641451 tại

Ngân hàng BIDV theo yêu cầu của “Phúc”, đây chính số tài khoản ngân hàng của chồng H tên là Ngô Đình B. “Phúc” nói đây là người làm kế toán cho mình. Sau một thời gian anh Hiền đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CN887077 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 14/12/2020 với diện tích 1900m² qua đường bưu điện (không xác định được người gửi).

-Lần thứ ba: Cũng bằng thủ đoạn gian dối của mình, H lấy tài khoản Zalo “Ngô Văn Phúc” tiếp tục liên hệ với anh H, đề nghị anh H mua tiếp 02 thửa đất cũng gần mảnh đất mà Hiền đã mua gồm: 01 thửa đất có diện tích 1.700m² với giá 190.000.000 đồng; 01 thửa đất diện tích 2.300m² với giá 195.000.000 đồng, anh H đồng ý và đề nghị người có tài khoản zalo này làm thủ tục chuyển nhượng đất cho mình. Sau đó anh H đã nhiều lần chuyển tổng số tiền là 385.000.000 đồng tiền mua đất và số tiền 9.700.000 đồng (Phúc nói phí làm “sổ đỏ”) qua tài khoản “NGO DINH BAO” theo yêu cầu của người có tên zalo là “Ngô Văn Phúc”. Sau một thời gian anh H nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CN185157 ngày 29/12/2020 và số CN185157 ngày 15/12/2020, do Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp và gửi qua đường bưu điện (không xác định được người gửi).

Xác minh tại Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận và các chi nhánh, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận thông báo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận không có hồ sơ đăng ký về đất đai, tài sản gắn liền với đất của Nguyễn Thị Bích H.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị Minh Y, sinh năm 1988 là chị ruột của anh H có mảnh đất với diện tích 600m² ở thôn Ninh Q, xã Phước S, huyện NP nhưng chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên nhờ H liên hệ với zalo “Ngô Văn Phúc” để làm sổ, “Phúc” đồng ý làm với giá 30.000.000 đồng. Anh H đã chuyển đủ tiền vào tài khoản “NGO DINH BAO”, đây là số tiền của anh H tự trả để làm sổ cho chị Y. Sau đó nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CN 887077 do UBND huyện NP cấp ngày 31/12/2020 cũng gửi qua đường bưu điện (không xác định được người gửi).

Trong quá trình giao dịch, zalo “Ngô Văn Phúc” nói với anh H sẽ làm hàng rào cho lô đất có giấy chứng nhận số CN185157, với phí là 40.000.000 đồng thì anh Hiền đồng ý và chuyển trước 10.000.000 đồng cũng vào tài khoản “NGO DINH BAO”. Số tiền còn lại anh H hẹn sau khi về Ninh Thuận xem đất sẽ đưa đủ. Khoảng đầu tháng 02/2021, anh H về Ninh Thuận để xem đất và liên lạc với người tên “Phúc” nhiều lần nhưng không được, nên H đến gặp chị Nguyễn Thị Tuyết V là chị ruột của H thì chị V cho biết H không có thửa đất nào ở thôn Phước Thiện 1 hay ở thôn Ninh Q, xã Phước S. Nghi mình bị lừa nên anh H đến trình báo cơ quan Công an và tố cáo hành vi phạm tội của H.

Sau khi nghe tin mình bị tố cáo, ngày 10/02/2021, H gặp anh H thương lượng và hoàn trả số tiền 55.000.000 đồng, đồng thời đề nghị anh H rút đơn tố cáo nhưng anh H không đồng ý.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Nguyễn Thị Bích H không thừa nhận hành vi phạm tội mà khai rằng: mình là người giới thiệu người quen “Phúc”, tài

khoản Zalo là “Ngô Văn Phúc”, làm việc ở UBND tỉnh Ninh Thuận, anh H tự liên hệ thỏa thuận mua bán đất, H không trực tiếp giao dịch mua bán đất với anh H. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Bích H thay đổi cung khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Căn cứ vào các quy định pháp luật, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã chứng minh hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Bích H, cụ thể như sau:

Nguyễn Thị Bích H đăng ký sử dụng 02 số điện thoại 0777823520 - 0585833212, trong đó số điện thoại 0777823520 đăng ký tài khoản zalo tên “Bao Ngoc”, ví Momo tên “Nguyen Thi Bich Hang”; số điện 0585833212 đăng ký tài khoản ví Momo tên “Nguyen Thi Bich Hang”. Sau các lần anh H chuyển tiền vào các số tài khoản 0561000598767 của H và số tài khoản 13010000641451 của Ngô Đình B (là chồng H) thì H sử dụng dịch vụ Internet Banking để chuyển tiền từ số tài khoản của B sang số tài khoản, ví Momo của H để rút tiền hoặc nói B đi rút tiền mặt về đưa cho H. Tổng số tiền mà anh H đã chuyển vào 02 số tài khoản của vợ chồng H, B là 834.700.000 đồng.

Sau khi nhận tiền, H khai đã đưa cho “Phúc” số tiền là 614.700.000 đồng tại quán cà phê Đen ở Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh và được “Phúc” cho H số tiền 220.000.000 đồng để sử dụng tiêu xài cá nhân, nhưng H không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc giao tiền và đặc điểm nhân thân, lai lịch của “Phúc”. Kết quả điều tra xác định từ trước đến nay không có người nào tên Phúc, đăng ký tài khoản zalo tên “Ngô Văn Phúc”, công tác tại UBND tỉnh Ninh Thuận. Ngược lại tài khoản Zalo tên “Ngô Văn Phúc” được đăng ký từ số điện thoại của Nguyễn Thị Bích H.

Tại bản Kết luận giám định số 75/KLGĐ ngày 09/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận: 04 (bốn) Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do bị hại giao nộp cho Cơ quan điều tra đều là giả, gồm:

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 185157 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 15/12/2020 cho Nguyễn Minh H;

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 185157 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 29/12/2020 cho Nguyễn Minh H;

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 887077 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 24/12/2020 cho Nguyễn Minh H;

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 887077 do UBND huyện Ninh Phước cấp ngày 31/12/2020 cho Nguyễn Thị Minh Y.

Anh Nguyễn Minh H đã tự giao nộp cho Cơ quan điều tra 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả trên và một số giấy tờ tài liệu có liên quan đến việc làm giả. Nhưng bị cáo H

không thừa nhận các giấy tờ trên là của mình gởi cho anh H, hiện Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ.

Cơ quan điều tra thu giữ số vật chứng và đồ vật liên quan đến vụ án:

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 185157 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 15/12/2020 cho Nguyễn Minh H;

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 185157 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 29/12/2020 cho Nguyễn Minh H;

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 887077 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 24/12/2020 cho Nguyễn Minh H;

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 887077 do UBND huyện Ninh Phước cấp ngày 31/12/2020 cho Nguyễn Thị Minh Y.

Số tiền 66,744 đồng trong tài khoản số 0561000598767 của Nguyễn Thị Bích H mở tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Ninh Thuận, đã bị phong tỏa.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi anh Nguyễn Minh H gửi đơn tố cáo, bị cáo Nguyễn Thị Bích H đã tự nguyện hoàn trả cho anh H số tiền 55.000.000 đồng. Anh H yêu cầu H tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 779.700.000 đồng.

Đối với chị Nguyễn Thị Minh Y, vì số tiền 30.000.000 đồng là tiền của anh Nguyễn Minh H nên chị Y không có yêu cầu gì.

Trong quá trình truy tố, H đã tác động gia đình nộp 50.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận để thi hành án sau này.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

Theo nội dung tại Cáo trạng số 32/CT-VKS-P2 ngày 25/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích H từ 13 đến 14 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị:

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3, điểm a khoản 4 điều 174, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích H hình thức tù có thời hạn thấp hơn mức phạt tù đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, tự thấy ăn ăm hối cải về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với con và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xét xử, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Bích H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Căn cứ vào các quy định pháp luật, lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Bích H đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã truy tố:

Xuất phát từ lòng tham, lười biếng lao động, lợi dụng lòng tin của người khác, bằng thủ đoạn gian dối bị cáo Nguyễn Thị Bích H đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể: Nguyễn Thị Bích H là người không có thửa đất diện tích 980m² ở thôn Phước T 1, thôn Ninh Q, xã Phước S, huyện NiP, tỉnh Ninh Thuận nhưng đã chủ động liên hệ thoả thuận bán cho anh Nguyễn Minh H với số tiền là 230.000.000 đồng. Sau đó, H đã sử dụng số điện thoại 058.5833.212 của mình lập ra tài khoản zalo tên “Ngo Văn Phúc” rồi đưa thông tin gian dối, giới thiệu cho anh H kết bạn, làm quen để bị cáo mạo danh giao dịch thoả thuận mua bán 03 thửa đất không có thật gần cây xăng thôn Phước T, xã Phước S, huyện N P, tỉnh Ninh Thuận; nhờ làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Nguyễn Thị Minh Y và làm hàng rào. Bằng các thủ đoạn trên, H đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Minh H tổng số tiền là **834.700.000 đồng**, bao gồm: Tiền chuyển vào tài khoản ngân hàng số 0561000598767 tại Ngân hàng Vietcombank của Hằng là: 180.000.000 đồng, Hằng nhận trực tiếp 50.000.000 đồng tại thành phố Hồ Chí Minh và chuyển vào tài khoản số 13010000641451 tại Ngân hàng BIDV của Ngô Đình B (chồng của H) là: 604.700.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Nguyễn Thị Bích H thừa nhận có lấy toàn bộ số tiền nhưng khai báo rằng đã đưa cho “Phúc” số tiền là 614.700.000 đồng tại quán cà phê Đen ở Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh và được “Phúc” cho H số tiền 220.000.000 đồng để sử dụng tiêu xài cá nhân, nhưng Hằng không cung cấp được giấy tờ chứng minh việc giao tiền và đặc điểm nhân thân, lai lịch của “Phúc”. Kết quả điều tra xác định từ trước đến nay không có người nào tên Phúc, đăng ký tài khoản zalo tên “Ngô Văn Phúc”, công tác tại UBND tỉnh Ninh Thuận. Ngược lại tài khoản Zalo tên “Ngô Văn Phúc” được đăng ký từ số điện thoại của Nguyễn

Thị Bích H. Do đó có đủ cơ sở xác định nhân vật “Ngô Văn Phúc” không có thật, là bị cáo giả danh và chính bị cáo là người đã chiếm đoạt và sử dụng toàn bộ số tiền nói trên. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H đã thừa nhận thực hiện toàn bộ nội dung hành vi phạm tội và sử dụng tài sản chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân. Bị cáo khai thêm do sợ bị kết tội nặng nên đã khai báo không thành khẩn trong quá trình điều tra, truy tố. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong quá trình điều tra truy tố và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi của Nguyễn Thị Bích H là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, cần thiết phải xử lý nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích H về “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã tự nguyện hoàn trả cho anh H số tiền **55.000.000 đồng**; trong giai đoạn truy tố, bị cáo đã tác động gia đình nộp **50.000.000 đồng** tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận để bồi thường cho người bị hại. Trong giai đoạn xét xử bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, mặc khác “*bị cáo có nhân thân tốt và đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi*” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các tình tiết này sẽ được Hội đồng xét xử đánh giá, xem xét khi lượng hình. Do bị cáo có nhiều tiết giảm nhẹ nên thấy có đủ căn cứ để áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã được áp dụng đối với bị cáo.

[5] Đối với Ngô Đình Bảo là chồng của H, việc H thực hiện hành vi phạm tội, có sử dụng tài khoản 13010000641451 tại ngân hàng BIDV của Bảo, nhưng bản thân B không biết việc H sử dụng tài khoản của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự với Ngô Đình B, là có căn cứ.

[6] Đối với 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả do Bưu điện chuyển đến cho anh Nguyễn Minh H không xác định được người gửi. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Nguyễn Thị Bích H không thừa nhận hành vi làm giả các giấy chứng nhận quyền dụng đất, quyền sở nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, không sử dụng con dấu hoặc các tài liệu giả trên để đưa cho anh H. Đối với hành vi này, Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra, tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau tránh bỏ lọt tội phạm, là có cơ sở.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Bích H đã tự nguyện hoàn trả trực tiếp cho anh H số tiền 55.000.000 đồng. Trong quá trình truy tố, Nguyễn Thị Bích H đã tác động gia đình nộp 50.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận, cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để hoàn trả cho người bị hại.

Anh H yêu cầu H tiếp tục bồi thường số tiền còn lại **729.700.000 đồng**. Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo H tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 729.700.000 đồng cho anh H.

Số tiền 66,744 đồng trong tài khoản số 0561000598767 của Nguyễn Thị Bích H mở tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Ninh Thuận cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chị Nguyễn Thị Minh Y, vì số tiền 30.000.000 đồng là tiền của anh Nguyễn Minh H nên chị Y không có yêu cầu gì, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Ngô Đình B đã nộp số tiền 50.000.000 đồng bồi thường thay cho bị cáo Nguyễn Thị Bích H tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận, ông B không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 04 (bốn) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả:

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 185157 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 15/12/2020 cho Nguyễn Minh H;

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 185157 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 29/12/2020 cho Nguyễn Minh H;

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 887077 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 24/12/2020 cho Nguyễn Minh H;

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 887077 do UBND huyện Ninh Phước cấp ngày 31/12/2020 cho Nguyễn Thị Minh Y.

Do Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra, tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nên cần thiết hoàn chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tỉnh Ninh Thuận tạm giữ phục vụ công tác điều tra sau này.

[9] *Về án phí:*

Bị cáo Nguyễn Thị Bích H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Thị Bích H** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: Điểm a khoản 4 điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Bích Hằng **10 (Mười)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam 05/7/2021.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự, tuyên:

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích H bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh H số tiền: 729.700.000 đồng (bảy trăm hai mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng);

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) do Ngô Đình B nộp thay Nguyễn Thị Bích H theo Biên lai thu tiền số 412 ngày 09/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận để bồi thường cho anh Nguyễn Minh Hiền;

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 66,744 đồng (sáu mươi sáu nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng) trong tài khoản số 0561000598767 của Nguyễn Thị Bích H mở tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Ninh Thuận để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên xử lý số vật chứng có trong hồ sơ vụ án (từ bút lục số 33 đến bút lục số 40) như sau:

Chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận để điều tra xử lý theo thẩm quyền:

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 185157 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 15/12/2020 cho Nguyễn Minh H;

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 185157 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 29/12/2020 cho Nguyễn Minh H;

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 887077 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 24/12/2020 cho Nguyễn Minh H;

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 887077 do Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 31/12/2020 cho Nguyễn Thị Minh Y.

Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết, tuyên:

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích H phải nộp 33.188.000 đồng (ba mươi ba triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày tuyên án.

Ngày tuyên án 30/3/2022./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- PV 27; Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Luật sư;
- Bị hại; Người liên quan;
- Phòng KTNV-THA;
- Tổ Hành chính – Tư pháp;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Được